

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẤP VÒ
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2024/HS-ST
Ngày 31 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Thanh Liêm.
- Ông Nguyễn Bạch Linh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Thanh Tòng, là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Giàu - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp và tại điểm cầu thành phần là trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Phúc H**, sinh năm 1996; HKTT: Số 288A, ấp P, xã H, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phúc T và bà Trần Thị Nh; có hai anh em, bị cáo là con hai trong gia đình; vợ Bùi Thị Kim S, con: Nguyễn Phúc Bảo Ng, sinh năm 2021; tiền sự: Không; tiền án: Không; tạm giữ: Ngày 11/01/2024; tạm giam: Ngày 17/01/2024; bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện L và có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1997 (vắng mặt có đơn);
Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.
- Anh Lê Văn S, sinh năm 1999 (vắng mặt có đơn);

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

3. Bà Trần Thị Nh, sinh năm 1960 (có mặt);

Địa chỉ: ấp P, xã HĐ, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Người làm chứng: Chị Đặng Thảo V, sinh năm 2003 (vắng mặt có đơn)

Địa chỉ: ấp AT, xã HA, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo H là người nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng, bị cáo H đã mua ma túy của người tên T (không rõ họ tên, địa chỉ) bán lại cho người khác thì bị bắt quả tang, cụ thể như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 09/01/2024, bị cáo H mua ma túy của một người tên T ở Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang với số tiền 1.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo H chia nhỏ ra thành 07 bịch mục đích để bán kiếm lời. Sau khi chia nhỏ ma túy, do nghiện ma túy nên bị cáo H lấy 01 bịch để sử dụng, còn lại 06 bịch cất giấu trong phòng ngủ của bị cáo để bán lại cho các con nghiện.

Đến khoảng 11 giờ 30, ngày 11/01/2024, Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1997 và Lê Văn S, sinh năm 1999 cùng ngụ ấp V, xã V, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp có nhu cầu sử dụng ma túy nên mỗi người hùn 150.000đ để mua bịch ma túy với giá 300.000 đồng. Anh S sử dụng số thuê bao 0587118256 gọi vào số thuê bao 0932916990 của bị cáo H để hỏi mua 300.000đ tiền ma túy thì bị cáo H đồng ý. Sau đó, bị cáo H nói với S đến cửa hàng điện thoại di động Thành D thuộc ấp AT, xã H, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp nộp tiền vào số tài khoản 1026485944 của bị cáo H rồi bị cáo sẽ giao ma túy.

Đến khoảng 16 giờ 10 phút cùng ngày 11/01/2024, anh S đến cửa hàng điện thoại Thành D để nộp tiền vào số tài khoản trên cho bị cáo H. Anh S vào cửa hàng Thành D đưa cho chị Đặng Thảo V (chủ cửa hàng Thành D) số tiền 300.000 đồng nhờ chị V chuyển khoản 300.000đ vào số tài khoản 1026485944 của bị cáo H (số tài khoản này bị cáo H đã cho anh S trước đó). Do cửa hàng chị V có dịch vụ chuyển tiền theo yêu cầu, có lấy phí chuyển tiền. Sau khi S đưa số tiền mặt 300.000đ để chị V nộp vào số tài khoản của bị cáo H, chị V sử dụng phần mềm Ngân hàng Vietcombank (VCB Digibank) tên Hồ Văn D, có số tài khoản 9796977988 để chuyển vào tài khoản 1026485944 của bị cáo H với số tiền 295.000đ, chị V giữ lại 5.000 đồng là tiền công chuyển tiền. Sau khi chuyển tiền thành công vào số tài khoản của bị cáo H thì anh S ra ngoài, cùng với anh S

đứng đợi bị cáo H. Do bị cáo H có cài đặt phần mềm Ngân hàng Vietcombank (VCB Digibank), bị cáo H thấy trên phần mềm VCB Digibank đã nhận được 295.000 đồng nên bị cáo H lấy 01 bìch ma túy để vào bên trong hộp màu xanh, cầm trên tay để đi giao cho anh S. Bị cáo H điều khiển xe đến cửa hàng điện thoại Thành D để gặp anh S, bị cáo H thấy anh S và anh S đang đợi bị cáo H trên đường nên bị cáo H ném một hộp giấy màu xanh, bên trong có một bìch ma túy dạng tinh thể rắn màu trắng, được gói bên ngoài khăn màu trắng xuống đất gần chỗ anh S đang đợi, anh S thấy bị cáo H ném hộp màu xanh xuống đất nên biết đó là ma túy nên bước xuống nhặt lên thì bị Phòng CSĐT tội phạm về Ma túy Công an tỉnh Đồng Tháp, Công an huyện Lấp Vò bắt quả tang và thu giữ:

- Của Nguyễn Hoàng S: hộp một giấy màu xanh, bên trong có một bìch ma túy dạng tinh thể rắn màu trắng, được gói bên ngoài bằng khăn màu trắng, được niêm phong theo quy định, ký hiệu “A”.

- Của bị cáo H:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s plus, được niêm phong kí hiệu “B”

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Atila, màu trắng, biển số 67C1-104.40.

Tiến hành khám xét nơi ở của bị cáo H thu giữ:

+ 01 bìch nylon dạng nắp kẹp, có viền màu đỏ chứa 05 bìch nylon hàn kín chứa những hạt tinh thể màu trắng, nghi là ma túy tổng hợp, trên nệm trong phòng ngủ của bị cáo H, được niêm phong kí hiệu “1”

+ 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, được niêm phong kí hiệu “2”

+ 01 bật lửa màu đen;

+ 01 cân điện tử màu đen;

+ 01 ống hút nhựa màu trắng, cắt nhọn một đầu;

+ 01 cây kéo bằng kim loại đã qua sử dụng;

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Kết luận giám định số 66/KL-KTHS ngày 14/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp xác định: Tinh thể rắn chứa trong 01 bìch nylon hàn kín, được niêm phong trong bao thư màu trắng ghi kí hiệu “A”, gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,052gam, loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số 67/KL-KTHS ngày 14/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp xác định: Tinh thể rắn chứa trong 05 bìch nylon dạng nắp kẹp có viền màu đỏ, được niêm phong trong bao thư ghi kí hiệu “1”, gửi giám định đều là chất ma túy, có khối lượng 1,015gam, loại Methamphetamine. Theo lời khai của bị cáo H, khối lượng ma túy này bị cáo H tàng trữ với mục đích để bán lại kiếm lời.

Tại biên bản kiểm tra điện thoại của bị cáo H thể hiện: Vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 11/01/2024, số thuê bao 0587118256 của anh Nguyễn Hoàng S có gọi đến số thuê bao 0932916990 của bị cáo H với thời lượng là 45 giây. Vào lúc 11 giờ 01 phút, vào lúc 15 giờ 07 phút ngày 11/01/2024, 0932916990 của bị cáo H có gọi đi với số thuê bao 0587118256 của anh Nguyễn Hoàng S thời lượng tương ứng là 01 phút và 37 giây. Qua điều tra, bị cáo H thừa nhận các cuộc gọi trên là do anh S gọi để giao dịch mua bán ma túy với bị cáo H.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Atila, màu trắng, biển số 67C1-104.40 do Nguyễn Phúc H điều khiển đi giao ma túy cho S. Kết quả điều tra xác định Nguyễn Thanh Nh ngụ xã V, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang là người đứng tên chủ sở hữu, tuy nhiên ông Nh không có ở địa phương nên chưa làm việc được. Theo lời khai của bị cáo H và bà Trần Thị Nh (mẹ ruột bị cáo), chiếc xe mô tô trên là của bà Nh mua để sử dụng, chưa làm thủ tục sang tên, ngày phạm tội bị cáo H mượn xe của bà Nh đi giao ma túy nhưng bà Nh không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe này cho bà Nh để quản lý, sử dụng.

Đối với chị Đặng Thảo V có hành vi nhận số tiền 300.000đ của anh Nguyễn Hoàng S rồi chuyển số tiền 295.000đ vào tài khoản cho bị cáo Hậu, hưởng lợi 5.000đ. Qua trình điều tra xác định chị V không có quan hệ gì với bị cáo H, cửa hàng điện thoại của chị V có nhận làm dịch vụ chuyển tiền cho người khác. Mặt khác, chị V không biết anh S đến cửa hàng của bà chuyển tiền cho bị cáo H là để mua ma túy nên không có căn cứ xử lý chị V về hành vi giúp sức cho bị cáo H mua bán trái phép ma túy:

Tại Bản Cáo trạng số SS/CT-VKSLVo ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát huyện Lấp Vò, đã truy tố bị cáo Hậu về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Lấp Vò thực hiện quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

1/ Về tội danh: Căn cứ khoản 1, Điều 251 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Phúc H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2/ Về hình phạt:

2.1. Căn cứ khoản 1 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phúc H từ 02 (Hai) đến 03 (Ba) năm tù.

2.2. Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không nghề nghiệp không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

3/. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước do liên quan đến việc phạm tội:
 - + 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6Splus, được niêm phong theo quy định;
 - + 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, được niêm phong theo quy định;
 - + Số tiền 295.000 đồng trong tài khoản Ngân hàng Vietcombank, số tài khoản 1026485944 tên Nguyễn Phúc H;
- Tịch thu tiêu hủy chất ma túy còn lại sau giám định, dụng cụ liên quan đến việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng gồm:
 - + Mẫu tinh thể rắn trong bao thư đã sử dụng hết cho công tác giám định. Vỏ bọc nylon, được niêm phong ghi “Niêm phong số 50, ngày 11/01/2024”
 - + Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định trong bao thư dán niêm phong, ghi “Niêm phong số: 51, ngày 11/01/2024”.
 - + 01 bật lửa màu đen; 01 cân điện tử màu đen; 01 ống hút nhựa màu trắng, cắt nhọn một đầu; 01 cây kéo bằng kim loại đã qua sử dụng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.
- Lưu vào hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD nội dung: hỏi cung bị cáo Nguyễn Phúc H.

Tại phiên tòa bị cáo H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung Bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo còn về chăm sóc mẹ già bị bệnh.

Tại phiên tòa, bà Nh thống nhất với nội dung Bản Cáo trạng đã truy tố, bà không tranh luận với Viện kiểm sát. Bà Nh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo H (con bà Nh), để bị cáo H có thời gian chấp hành ngắn; do bà hiện nay bị bệnh đi đứng khó khăn không ai chăm sóc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lấp Vò, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Lấp Vò, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa,

bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan điều tra tiến hành tổ tụng, người tiến hành tổ tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

Do vụ án thỏa điều kiện tổ chức phiên tòa xét xử công khai bằng hình thức trực tuyến theo quy định nên Hội đồng xét xử tổ chức xét xử công khai theo hình thức trực tuyến với điểm cầu trung tâm có sự tham gia của Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, Thư ký phiên tòa. Điểm cầu thành phần được tổ chức tại Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp với thành phần được triệu tập đến tham gia xét xử là bị cáo và người làm chứng.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Phúc H thừa nhận: Vào khoảng 16 giờ 10 phút ngày 11/01/2024, bị cáo H bán ma túy một lần cho anh Nguyễn Hoàng S trước cửa tiệm điện thoại Thành D thuộc ấp A, xã H, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, với tổng số tiền bán ma túy là 300.000 đồng. Đồng thời, thu giữ của bị cáo H chất ma túy có khối lượng 1,067 gam, loại Methamphetamine mục đích để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

[3]. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với Bản Kết luận giám định số 66/KL-KTHS và số 67/KL-KTHS cùng ngày 14/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp.

[4]. Do đó, Viện kiểm sát huyện Lấp Vò truy tố bị cáo H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự như sau:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

[5]. Xét: Bị cáo nhận thức được Nhà nước có những quy định chặt chẽ để nghiêm cấm, hạn chế, kiểm soát việc sản xuất, tàng trữ, sử dụng các chất ma túy trong đó có chất Methamphetamine và pháp luật rất nghiêm khắc các hành vi sử dụng, tàng trữ, vận chuyển các chất ma túy để phòng chống, ngăn ngừa hạn chế tệ nạn ma túy đang có chiều hướng phát triển gây nguy hại cho cộng đồng và xã hội, thế nhưng bị cáo H vẫn lén lút đi mua ma túy về chiết nhỏ bán lại cho các con nghiện, hành vi của bị cáo chẳng những gây tổn hại cho sức khỏe của bị cáo mà còn tiếp tay cho việc tiêu thụ ma túy; chứng tỏ bị cáo coi thường, bất chấp pháp luật, cố ý phạm tội chỉ để đạt mục đích thỏa mãn con nghiện và muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công sức lao động vất vả, nên bị cáo đã bán ma túy kiếm lãi để tiêu xài cá nhân.

[6]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến việc quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết,

cần cách ly bị cáo một thời gian nhất định, để bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo trở thành một công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời cũng nhằm để phòng ngừa chung trong toàn xã hội nói chung và tại địa phương huyện Lập Vò nói riêng do tình hình tội phạm về “Mua bán trái phép chất ma túy” trên địa bàn Huyện đang có chiều hướng ngày càng gia tăng.

[7]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo Nguyễn Phúc H thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi mua bán ma túy, không gây khó khăn cho cơ quan điều tra, bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải nên căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo H có nhân thân tốt, bị cáo là lao động chính; còn phải chăm sóc mẹ già bị bệnh. Do đó, khi lượng hình cần xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[8]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Phúc H không có tình tiết tăng nặng.

[9]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước do liên quan đến việc phạm tội:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6Splus, được niêm phong theo quy định;

+ 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, được niêm phong theo quy định;

+ Số tiền 295.000đ trong tài khoản Ngân hàng Vietcombank, số tài khoản 1026485944 tên Nguyễn Phúc H;

- Tịch thu tiêu hủy chất ma túy còn lại sau giám định, dụng cụ liên quan đến việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng gồm:

+ Mẫu tinh thể rắn trong bao thư đã sử dụng hết cho công tác giám định. Vỏ bọc nylon, được niêm phong ghi “Niêm phong số 50, ngày 11/01/2024”

+ Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định trong bao thư dán niêm phong, ghi “Niêm phong số: 51, ngày 11/01/2024”.

+ 01 bật lửa màu đen; 01 cân điện tử màu đen; 01 ống hút nhựa màu trắng, cắt nhọn một đầu; 01 cây kéo bằng kim loại đã qua sử dụng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

- Lưu vào hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD nội dung: hỏi cung bị cáo Nguyễn Phúc H.

[10]. Đối với xe mô tô hiệu nhãn hiệu Atila, màu trắng, biển số 67C1-104.40 do bị cáo H điều khiển đi giao ma túy cho anh S; theo kết quả điều tra xác định Nguyễn Thanh Nh ngụ xã V, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang là người đứng tên chủ sở hữu. Tuy nhiên, ông Nh không có ở địa phương nên chưa làm việc được. Mặt khác, theo lời khai của bị cáo H và bà Trần Thị Nh (mẹ ruột bị cáo), chiếc xe mô tô trên là của bà Nh mua để sử dụng, chưa làm thủ tục sang

tên, ngày phạm tội bị cáo H mượn xe của bà Nh đi giao ma túy nhưng bà Nh không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe này cho bà Nh để quản lý, sử dụng, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11]. Đối với Nguyễn Hoàng S có hành vi tàng trữ 0,052 gam, loại Methamphetamine để sử dụng nhưng chưa đủ định lượng để xử lý hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên Công an huyện Lấp Vò đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[12]. Đối với chị Đặng Thảo V, chủ cửa hàng điện thoại có nhận làm dịch vụ chuyển tiền và có nhận số tiền 300.000 đồng của Nguyễn Hoàng S rồi chuyển số tiền 295.000 đồng vào tài khoản cho bị cáo H, hưởng lợi 5.000 đồng. Hội đồng xét xử xác định chị V không có quan hệ gì với bị cáo H; V có nhận làm dịch vụ chuyển tiền cho người khác. Mặt khác, chị V không biết S đến cửa hàng của chị chuyển tiền cho bị cáo H là để mua ma túy nên không có căn cứ xử lý chị V về hành vi giúp sức cho bị cáo H mua bán trái phép ma túy.

[13]. Đối với người thanh niên tên T bán trái phép ma túy cho bị cáo Ph, do không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể của người tên T nên không làm việc được, giao Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ.

[14]. Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Về tội danh và điều khoản của tội danh, về mức hình phạt chính đối với bị cáo, về xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm d khoản 1 Điều 12 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Phúc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[16]. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phúc H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự;

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phúc H 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù.
- Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 11/01/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

3.1. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước do liên quan đến việc phạm tội:

- + 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6Splus, được niêm phong theo quy định;
- + 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, được niêm phong theo quy định;
- + Số tiền 295.000 đồng trong tài khoản Ngân hàng Vietcombank, số tài khoản 1026485944 tên Nguyễn Phúc H;

3.2. Tịch thu tiêu hủy chất ma túy còn lại sau giám định, dụng cụ liên quan đến việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng gồm:

- + Mẫu tinh thể rắn trong bao thư đã sử dụng hết cho công tác giám định. Vỏ bọc nylon, được niêm phong ghi “Niêm phong số 50, ngày 11/01/2024”
- + Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định trong bao thư dán niêm phong, ghi “Niêm phong số: 51, ngày 11/01/2024”.
- + 01 bật lửa màu đen; 01 cân điện tử màu đen; 01 ống hút nhựa màu trắng, cắt nhọn một đầu; 01 cây kéo bằng kim loại đã qua sử dụng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

3.3. Lưu vào hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD nội dung: hỏi cung bị cáo Nguyễn Phúc H.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 5 năm 2024)

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm d khoản 1 Điều 12 và điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Nguyễn Phúc H nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo H, bà Nh có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với anh S, anh S vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS Tỉnh, Huyện;
- Tòa án Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Mân

Nơi nhận:

- VKS Tỉnh, Huyện;
- Tòa án Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mân